

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12/3/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và bà Đỗ Thị Ái Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Bảy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 247/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXX-ST ngày 04 tháng 2 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19/02/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986. Địa chỉ cư trú: thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T vào ngày 16/7/2008, được đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không hợp nhau về tính tình quan điểm của vợ chồng thường xuyên trái ngược nhau từ việc nhỏ đến việc lớn. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi cọ nhau. Tháng 6/2024, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh T đã cầm dao đe dọa giết chị, chị đã báo Công an xã T và an ninh thôn đến để giải quyết. Sau đó chị dọn ra ngoài ở riêng và vợ chồng đã sống ly thân kể từ đó không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị L xét thấy thực sự tình cảm vợ chồng không còn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn anh T để giải phóng cho đôi bên khỏi giàng buộc.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: anh và chị L được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 16/7/2008. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do hai bên không hợp nhau, quan điểm thường xuyên không thống nhất trong sinh hoạt cũng như trong làm ăn. Tháng 6/2024, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn sau đó được gia đình hoà giải. Đến tháng 9/2024 vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Cũng từ đó vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xét thấy giữa anh và chị L không thể hàn gắn được mâu thuẫn vợ chồng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị L xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Chị L và anh T đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 29/5/2009 và Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 31/3/2013. Hiện hai con chung đang ở với chị L. Nay ly hôn quan điểm của chị L là xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Quan điểm của anh T là để con chung quyết định, nếu các cháu có nguyện vọng ở với chị L anh cũng nhất trí.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án: Quan điểm VKS đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T; Giao hai con

chung cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết; Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T hiện đang cư trú tại huyện K nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Nguyên đơn có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt, Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên tinh thần tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai bên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân chính là do không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng chung sống cùng nhau nhưng không tìm được tiếng nói chung và đã sống ly thân từ tháng 9/2024 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị L làm đơn xin ly hôn, anh T đồng ý. Như vậy, đã xác định được quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L xin ly hôn anh Nguyễn Văn T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung của chị L thì thấy: Toà án lấy lời khai của cháu Nguyễn Hoàng Y và Nguyễn Hoàng T1 thì hai cháu đều có nguyện vọng xin được ở với chị L. Hơn nữa, khi chị L và anh T sống ly thân, chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và đảm bảo được cuộc sống cho các cháu. Chị L hiện có việc làm, có thu nhập và có chỗ ở ổn định. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, cần giao cả hai con chung cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không đặt ra việc giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lụa L1 nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 29/5/2009 và Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 31/3/2013 cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị L tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số 0006383 ngày 07 tháng 10 năm 2024. Chị L đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Chị L và anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THA Dân sự huyện Kim Thành;
- UBND xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành (nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Bích